TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN V THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 3 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN V THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiện.

Ông Duyên V Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thuý Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 852/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Xà L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Sơn Thị L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2023, lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Vào năm 2008 anh L và chị L1 tự nguyện sống chung với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/3/2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2008). Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Khải V, sinh 03/02/2014 (hiện nay anh L đang nuôi dạy). Về tài sản chung và nợ chung tự thoả thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng.

Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị L1. Về con chung yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Về hôn nhân chị L1 đồng ý ly hôn với anh L. Về con đồng ý giao cho anh L nuôi dạy. Các vấn đề khác tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 15/01/2024, thể hiện: Cháu V có nguyện vọng được sống với anh L.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L1 được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị L1 hai lần để tham gia hòa giải nhưng chị L1 đều không đến, đồng thời anh L và chị L1 thể hiện ý chí cương quyết ly hôn với nhau, nên xác định được anh L và chị L1 không còn quan tâm gì đối với mối quan hệ hôn nhân này và đời sống hôn nhân giữa anh L và chị L1 đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Như vậy, có căn cứ xác định anh L và chị L1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân về sau thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc và trái với các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay, nên cần chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị L1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2008 ngày 11/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

[3.2] *Về con chung:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử xét thấy cháu V đã từ đủ 07 tuổi trở lên và nguyện vọng của cháu là được sống với anh L, đồng thời anh L đang trực tiếp nuôi dạy cháu và anh L

không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy con, do đó cần tiếp tục giao cháu cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị L1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh L; nếu chị L1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh L không yêu cầu, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L1 không phải cấp dưỡng cho con.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh L và chị L1 không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này các bên có tranh chấp và yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Xà L.

- Về hôn nhân: Cho anh Thạch Xà L ly hôn với chị Sơn Thị L1.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2008 ngày 11/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

+ Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho anh Thạch Xà L trực tiếp nuôi dạy cháu Thạch Khải V, sinh 03/02/2014. Chị Sơn Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị L1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh L; nếu chị L1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Sơn Thị L1 không phải cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thạch Xà L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh Thạch Xà L đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, L1 phí Tòa án số: 0004303 ngày 22/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần V Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần V Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần V Thời;
- UBND xã T;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải